

LÀM THỂ NÀO ĐỂ SỞ HỮU CƠ NGHIỆP

Bài 4: ĐỐI DIỆN VỚI SỢ HÃI, NGHI NGỜ

Kinh thánh: Sáng Thế Ký 15

Câu ghi nhớ: Sáng Thế Ký 15: 1

Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có **lời** Đức Giê-hô-va phán* cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! Ngươi **chớ sợ chi***; ta đây là một cái **thuần đờ*** cho ngươi; **phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn***

Mục đích: Giúp cho chúng ta biết và thoát ra khỏi sự sợ hãi vì nó là kẻ thù do ma quỷ đưa đến để cướp mất những phước hạnh lớn lao Chúa dành cho chúng ta và dòng dõi của chúng ta.

I. Chúa biết sự sợ hãi của Áp-ram:

Sáng Thế Ký 15: 1 Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có **lời** Đức Giê-hô-va phán* cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! Ngươi **chớ sợ chi***; ta đây là một cái **thuần đờ*** cho ngươi; **phần thưởng*** của ngươi **sẽ rất lớn***.

1. **Sau các việc đó:** Chiến trận, chiến thắng, không lấy phần thưởng của con người...

2. **Chúa phán cùng Áp-ram:** Đây là **lần thứ tư** Chúa phán với Áp-ram.

Lần 1: Chúa kêu gọi Áp-ram ra khỏi quê hương: Áp-ram tin cậy và bước đi (Sáng Thế Ký 12: 1).

Lần 2: Chúa hứa ban cho dòng dõi Ông đất này: Áp-ram lập bàn thờ cho Đức Giê-hô-va (12: 7)

Lần 3: Hãy chiếm lấy xứ. Ông lập bàn thờ cho Chúa (13: 14- 17).

a. **Chớ sợ chi:** Tại sao Áp-ram sợ sau khi chiến thắng về vang? (giống như Ê-li: 1 Các Vua đoạn 18-19).

* Sáng Thế Ký 12: 10 - 20: Áp-ram xuống Ê-díp-tô vì sợ chết vì con đói kém và sợ chết vì vợ đẹp.

* Giăng 14:27: Ta để sự bình an lại cho các ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi.

* Công Vụ 18:9: Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh.

b. **Ta đây là một cái thuần đờ cho ngươi:** Ngài là Đấng che chở, bảo vệ, đối diện với kẻ thù.

Sáng Thế Ký 12: 3 Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước ngươi, **rửa sả** kẻ nào rửa sả ngươi.

* 2 Samuel 22:3 Đức Chúa Trời tôi là hòn đá tôi, nơi tôi sẽ nương náu mình, Là **thuần đờ** tôi, sừng chông cứu tôi, ngọn tháp cao và nơi nương dựa của tôi. Hỡi Đấng che chở tôi! Ấy Ngài giải cứu tôi khỏi sự hung bạo. 31. Ngài là **cái thuần** cho mọi người nương náu mình nơi Ngài.

* Giô-suê 1: 5 Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Mô-i-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu.

c. **Phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn:** Ông là bạn của Chúa và **Đấng Cứu Rỗi** ra từ dòng dõi Ông.

* 2 Sử Ký 20: 7b: mà ban xứ ấy cho dòng dõi Áp-ra-ham, là **ban hữu Chúa**, làm sản nghiệp đời đời sao?

*Giăng 8: **56** *Cha các ngươi là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ.*

*Khải Huyền 22: 12: *Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.*

*2 Giăng 1: 8 *Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ.*

II. Trình bày những nghi vấn (nghi ngờ) của mình cho Chúa:

Sáng Thế Ký 15: **2** Áp-ram thưa rằng: **Lạy Chúa Giê-hô-va**, Chúa sẽ cho tôi chi*? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. **3** Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. (Adonai: Chúa, Chủ, Cha).

1. Nghi vấn về con cái:

a. Chúa sẽ cho tôi chi? *Không cảm nhận được Lời Chúa đã hứa cho mình về con cái. **Chúa hứa với Áp-ram lúc ông 75 tuổi**: Sáng Thế Ký 12: **2** Ta sẽ làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành một nguồn phước. Sáng Thế Ký 13: **16** Ta sẽ làm cho dòng dõi ngươi như bụi trên đất; thế thì, nếu kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng dòng dõi ngươi vậy.*

b. Chết không con: *Tuyệt tự không có người nối dõi. Không kết quả!*

c. Kẻ nối nghiệp là Ê-li-ê-se: *Không có con nối nghiệp, thừa kế. Người thừa kế là Ê-li-ê-se*

2. Chúa xác định lại với Áp-ram:

a. Sẽ có một đứa con từ nơi Ông: Sáng Thế Ký 15: **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi.

b. Dòng dõi không thể đếm được: Sáng Thế Ký 15: **5** Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Ngươi hãy ngó **lên trời**, và nếu ngươi đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy.

**Có thể có khoảng 70 triệu tỷ ngôi sao. Tại sao Chúa dựng nhiều vậy? Danh của Ngài là El-Shadai: more than enough.*

Thi Thiên 139: **17** *Hỡi Đức Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quý báu cho tôi thay! Số các tư tưởng ấy thật lớn thay! **18** Nếu tôi muốn đếm các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát.*

3. Thái độ của Áp-ram đối với Lời Chúa hứa:

Sáng Thế Ký 15: **6** Áp-ram **tin Đức Giê-hô-va**, thì Ngài kể sự đó là **công bình** cho người.

Rô-ma 4: 13 *Vả, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho Áp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thế gian làm gia nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin.*

Rô-ma 4: 16 *Vậy nên, bởi đức tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi Áp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức tin của Áp-ra-ham, là tổ phụ hết thảy chúng ta,...*

4. Danh xưng của Ngài:

a. Sáng Thế Ký 15: **7** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là **Đức Giê-hô-va**,
Yahweh: Yah·weh = YHWH: 'yā, wā,-, we,-, vā/ Jehovah: Gia-vê

Danh xưng này có nghĩa là **Đấng TỰ HỮU HẰNG HỮU**: Tự Có và Hằng Có
(Tiếng Anh: I am Who I Am or I Am The One Who Is)

Đôi khi dịch: Chúa Hằng Hữu, Đấng Hằng Hữu (Xuất 3: 14). Trong Anh ngữ in chữ hoa (LORD) để phân biệt những chữ khác dịch là Chúa (Lord). Đây là Danh xưng riêng của Đức Chúa Trời bày tỏ tính bất diệt của Ngài. Danh xưng này được dùng tương quan giữa Đức Chúa Trời là Đấng Cứu Chuộc và là Đấng Giữ Giao Ước. Danh Đức Giê-hô-va được dùng khoảng 7,000 lần trong Cựu Ước. Đối với người Y-sơ-ra-ên Danh này rất thiêng liêng, nên họ sợ viết hay nói đến Danh Đức Giê-hô-va. Họ thường dùng Danh **Adonai** thay thế cho Danh Đức Giê-hô-va. **Adonai** biểu hiện thần tánh và địa vị tôn quý của Đức Chúa Trời là Đấng tối cao. Đức Chúa Jesus đã dùng Danh xưng này cho chính Ngài (Giăng 8: 58). Chúa Jesus tuyên bố Ngài là **Đấng Tự Hữu**, trước khi có Áp-ra-ham đã có Ngài, đặc biệt Danh xưng Đức Giê-hô-va thường đi kèm với một từ ngữ chỉ về công tác của Chúa.

b. Sáng thế ký 15: 7b **Đấng đã dẫn người** ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp.

5. Nghi vấn về sản nghiệp: Sáng Thế Ký 15: **8** Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi có chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp?

6. Chúa dạy cách dâng của lễ: Sáng Thế Ký 15: **9** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con *bò cái ba tuổi*, một *con dê cái ba tuổi*, một *con chiên đực ba tuổi*, một *con cừu* và một *con bò cái con*. **10** Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai (5 loại).

Số 5 là một nửa của số 10 hoàn hảo, cũng có nghĩa là ân điển của Đức Chúa Trời, cũng là số của sự chuẩn bị.

Hê-bơ-rơ 9: 18 *Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập (Xuất 24: 8).*

7. Cướp giật của lễ: Sáng Thế Ký 15: **11** Có những chim ăn mồi bay đáp trên mảy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. **12** Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một con kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người.

III. Chúa cho Áp-ram biết trước về tương lai:

1. Dòng dõi bị làm tội mọi: Sáng Thế Ký 15: **13** Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tội mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp *bốn trăm năm*.

1 Phi-e-rơ 1: **7** *hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jê-sus Christ hiện ra.*

2. Được giải cứu, được giàu có: Sáng Thế Ký 15: **14** Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tội mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều.

3. Bản thân: **15** Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời.

4. Thời điểm trở lại nhận đất: Sáng Thế Ký 15: **16** Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của *dân A-mô-rít* chưa được đầy đầy.

Sáng Thế Ký 10: **6** Con trai của **Cham** là *Cúc, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an*. **15** *Ca-na-an sanh Si-đôn, là con trưởng nam, và Hêch, 16 cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, ...*

5. Chúa nhận của lễ: **17** Khi mặt trời đã lặn, thình lình sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một **ngọn lửa** lòi ngang qua các xác thịt đã mổ. (*Xác nhận giao ước.*)

- *Xuất 19:18* *Vả, bây giờ, khắp núi Si-na-i đều ra khói, vì Đức Giê-hô-va ở trong lửa giáng lâm nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả hòn núi đều rung động cách kịch liệt.*

Công Vụ 2:3 *Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình.*

- Hê-bơ-rơ 12: 29 *vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.*

2 Phi-e-rơ 3:7 *Nhưng trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác.*

IV. Chúa lập giao ước với Áp-ram:

Sáng Thế Ký 15: **18** Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước* cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ô-phơ-rát, **19** là xứ của các dân Kê-nít*, Kê-nê-sít*, Cát-mô-nít* **20** Hê-tít*, Phê-rê-sít*, Rê-pha-im*, **21** A-mô-nít*, Ca-na-an*, Ghi-ê-ga-sít* và Giê-bu-sít*. (*10 địa danh*).

Ô-sê 10: 4 *Chúng nó nói những lời hư không và thề dối khi lập giao ước; cho nên sự đoán phạt sẽ nứt mầm, nhọn như có độc mọc lên trong luống cày nơi ruộng.*

Lu-ca 22: 20 *Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra.*

Hê-bơ-rơ 9: 15 *Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình.*

2 Cô-rinh-tô 1: **20** *Vì chúng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói "A-men," làm sáng danh Đức Chúa Trời.*

"Cảm ơn Chúa vì những trải nghiệm của cuộc đời Áp-ram giúp chúng con dạn dĩ đến gần Ngài và trình bày cho Ngài tất cả mọi điều mà chúng con đang đối diện, và Ngài sẵn sàng yêu thương, che chở, và hướng dẫn chúng con. Cảm ơn tấm lòng nhân từ, nhẫn nại của Ngài đối với từng cuộc đời chúng con. Bởi giao ước trong Huyết Ngài chúng con được hưởng tất cả những gì Thiên Đàng dành cho chúng con. Cảm ơn Chúa Jesus. Amen.